

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 477/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 17 – 10 – 2017.

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Minh Tân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Bé Hai**.

2. Ông **Thạch Khương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Lan** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Nhựt Y**, sinh năm 1992; cư trú tại ấp T, xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long (*có mặt*).

- Bị đơn: Chị **Lê Thị Hồng L**, sinh năm 1991; cư trú tại ấp Đ, xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Nhựt Y trình bày:

Trên cơ sở quen biết, được sự đồng ý của gia đình, anh Nguyễn Nhựt Y và chị Lê Thị Hồng L tổ chức lễ cưới vào năm 2010, đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Mặc dù, vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, động viên hàn gắn tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Nên vào năm

2015 chị L mang con bỏ về nhà cha mẹ ruột chị L sống ly thân với anh Y cho đến nay mà không trở về đoàn tụ.

- Nhận thấy tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Y yêu cầu được ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh Y và chị L có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Lê Yến N sinh ngày 11/5/2012 hiện đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, anh Y yêu cầu được nuôi cháu N không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Tại phiên tòa, anh Y trình bày do cháu N là nữ đã sống ổn định với chị L nên anh đồng ý giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng không tranh chấp quyền nuôi con. Nếu chị L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh Y đồng ý.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Y xác định vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung ai. Anh Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án:

- Chị Lê Thị Hồng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Y cũng như giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Nguyễn Nhựt Y. Đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Xét tại phiên tòa sơ thẩm, chị Lê Thị Hồng L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo thủ tục chung.

[3]. *Về hôn nhân:* Anh Y và chị L là vợ chồng hợp pháp, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh Y xác định do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc; mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả; vợ chồng có thời gian sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay mà không trở về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không giao nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Y cũng như giao nộp các tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Nên không có cơ sở để

Tòa án xem xét bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L theo quy định pháp luật. Căn cứ vào lời trình bày của anh Y và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Dù cơ sở kết luận đời sống chung giữa anh Y và chị L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa anh Y và chị L.

[4]. *Các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Xét lời trình bày của anh Y xác định, anh Y và chị L có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Lê Yến N sinh ngày 11/5/2012 hiện do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh Y đồng ý giao cháu N cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, trường hợp chị L có yêu cầu cấp dưỡng anh Y đồng ý. Đồng thời, anh Y còn xác định, anh Y và chị L không có tài sản chung và không nợ chung ai. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị L không có ý kiến về vấn đề con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung. Cháu N trên 07 tuổi không có ý kiến trình bày nguyện vọng được sống chung với anh Y hay tiếp tục được sống chung với chị L. Tất cả các vấn đề này, anh Y không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Xét trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án dân sự theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, anh Y phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Nhựt Y và chị Lê Thị Hồng L.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Nhựt Y phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này anh Y được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N₀ 0010180 ngày 17/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Nhựt Y, vắng mặt bị đơn chị Lê Thị Hồng L. Báo cho anh Y có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng chị L vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- ND + BD: 02;
- UBND xã M: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(*Đã ký tên và đóng dấu*)

Cao Minh Tân